

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải;

Chuyên ngành: Bảo đảm Hàng hải, Đường thủy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM VĂN TÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 24/06/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hòa Bình, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 175B/193 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 175B/193 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0986303936;

E-mail: phamvantan@vimaru.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 11 năm 2019: Giảng viên Khoa Hàng hải - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 11 năm 2019 đến nay: Trưởng Bộ môn An toàn cơ bản - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư chi bộ/Trưởng Bộ môn An toàn cơ bản; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253735355.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 24 tháng 6 năm 2008; số văn bằng: A 0155006; ngành: Khoa học Hàng hải, chuyên ngành: Điều khiển tàu biển; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 10 tháng 4 năm 2012; số văn bằng: A 032335; ngành: Khoa học Hàng hải; chuyên ngành: Bảo đảm An toàn Hàng hải; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 15 tháng 9 năm 2017; số văn bằng: 1015122017000066; ngành: Luật; chuyên ngành: Luật Hàng hải; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Đại Liên, Trung Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:.....; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bảo đảm an toàn hàng hải.

- Khắc phục và bồi thường thiệt hại ô nhiễm môi trường do sự cố tràn dầu từ tàu.

- Thực thi các công ước quốc tế và quy định quốc gia về an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn;
- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp Bộ; 02 đề tài NCKH cấp Trường.
- Đã công bố 42 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (03 bài ISI, 06 bài Scopus); 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí, kỷ yếu quốc tế, 28 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018;
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019;
- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018;
- Giải Nhì nghiên cứu khoa học Neptune năm 2020;
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân là một nhà giáo có quá trình giảng dạy đại học với thời gian 17 năm tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Ứng viên tự đánh giá theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ nhà giáo như sau:

- Bản thân được đào tạo chính quy, đại học và thạc sĩ đào tạo trong nước, tiến sĩ được học tập, nghiên cứu ở nước ngoài đúng chuyên ngành, đáp ứng tiêu chuẩn đối với giảng viên đại học.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, lý lịch bản thân rõ ràng, năng lực và nghiệp vụ sự phạm đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy.
- Thực hiện đầy đủ, chất lượng các nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học được giao. Liên tục tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải; Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. Tham gia và chủ biên giáo trình phục vụ giảng dạy đã được nghiệm thu với chất lượng tốt.
- Bản thân luôn không ngừng học tập rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành để nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Ứng viên đã hoàn thành một số đề tài, công trình khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành uy tín. Bản thân là một giảng viên nhưng cũng có thời gian công tác thực tế trên tàu biển, và trực tiếp đào tạo, huấn luyện đội ngũ thuyền viên nên các công trình nghiên cứu của ứng viên giải quyết được một số vấn đề chuyên môn có tính ứng dụng thực tế cao, có ý nghĩa nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực hàng hải, cũng như hoàn thiện hệ thống quy định và thực thi các công ước quốc tế về hàng hải.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013					340		340/562/238
2	2017-2018					360	30	390/502/204
3	2018-2019				02	200	60	260/404/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01		185	30	215/340/192
5	2023-2024					190	30	220/287/192
6	2024-2025			01		160	60	220/331/192

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Trung Quốc, năm 2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng, số bằng: THP.B/003590; năm cấp: 4/2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Hải		HVCH	X		10/2018 - 12/2020	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM	01/3/2021 Số bằng: GTS-ThS 000767
2	Đỗ Duy Chính		HVCH	X		10/2020 - 7/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 Số bằng: VMUM 002460
3	Vũ Hồng Quân		HVCH	X		10/2020 - 7/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 Số bằng: VMUM 002455
4	Lê Văn Hoàng		HVCH	X		10/2020 - 7/2021	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	19/7/2021 Số bằng: VMUM 002466
5	Đình Văn Phái		HVCH	X		11/2021 - 7/2022	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	23/12/2022 Số bằng: VMUM 002799
6	Phạm Trường		HVCH	X		11/2023 - 7/2024	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	31/12/2024 Số bằng: VMUM 003446

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Ô nhiễm môi trường biển và các vấn đề liên quan	GT	Hàng hải 2020	4	Đồng chủ biên	15-29; 34-61; 86-106	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 28/4/2022
2	An toàn Hàng hải	GT	Hàng hải 2022	3		35-60; 81-94	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam Xác nhận: 15/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ hàng hóa trên tàu	CN	TC123036 Cấp Bộ	02/2012 ÷ 01/2014	10/01/2014 Nghiệm thu
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Mối quan hệ công ước Bunker 2001 và CLC trong chế độ trách nhiệm pháp lý về bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu tàu, và việc thực thi tại Việt Nam	CN	Cơ sở	10/2017 ÷ 6/2018	21/6/2018 Khá

3	Nghiên cứu, đánh giá vai trò của công ước CLC đối với việc bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu tàu trong sự cố tràn dầu Erika và Braer	CN	Cơ sở	11/2018 ÷ 6/2019	18/6/2019 Khá
4	Khảo sát, đánh giá, xây dựng lộ trình quốc gia về giảm phát thải khí thải từ hoạt động tàu biển	PCN	MT201004 Cấp Bộ	01/2020 ÷ 12/2020	11/12/2020 Đạt
5	Khảo sát, đánh giá, xây dựng lộ trình quốc gia về giảm phát thải khí thải từ hoạt động tàu biển (giai đoạn 2)	PCN	MT201004 Cấp Bộ	01/2021 ÷ 12/2021	31/12/2021 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được bảo vệ luận án TS							
1	Nguyên nhân tại nạn đâm va của tàu biển, một số biện pháp phòng ngừa	02		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			số 25, p.49-53	2011
2	Some precautions of the ship collision	02	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ Hàng hải năm 2011 – Tiểu ban Điều khiển tàu biển			p.66-69	2011
3	New challenges for marine environmental protection laws of	01	X	PEOPLE: International Journal of Social			Vol. 1 No. 1: Special Issue, p.	2015

	Vietnam: Approve full MARPOL convention 73/78 DOI: https://doi.org/10.20319/pijss.2015.s11.282291			Sciences/ ISSN 2454-5899			282-291	
4	Chinese Law on protection of the marine environment caused by ship oil pollution – Lessons learned for Vietnam. Link: https://iiste.org/Journals/index.php/JLPG/article/view/30146/30959	01	X	Journal of Law, Policy and Globalization, ISSN 2224 - 3240 (print), 2224 - 3259 (online)			Vol.48, p.54-58	2016
5	Vietnam Law on Marine Environment Protection and the Implementation of Marpol Convention 73/78 in Current Period. Link: https://iiste.org/Journals/index.php/JLPG/article/view/29007/29771	01	X	Journal of Law, Policy and Globalization, ISSN 2224 - 3240 (print), 2224 - 3259 (online)			Vol.46, p. 67-73	2016
6	Lessons learned for Vietnam from studying Korean law on protection of marine environment from ship oil pollution	01	X	XXV international conference on trends in ICT, business management and law (TIBML'16), April 26 -27, 2016, Bangkok, Thailand. (ISBN 978-93-84468-50-7)			April 26 -27, 2016, p.141-144	2016
7	Bộ luật chuyên biệt về phòng chống ô nhiễm dầu từ tàu biển: Sự cấp thiết cho Việt Nam	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			Số 49, p.64-69	2017

II	Sau khi được công nhận TS							
8	Vai trò của Công ước CLC với chế độ trách nhiệm pháp lý quốc gia về bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu	04	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			Số tháng 10/2017, p.154-156	2017
9	Bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc trong việc bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu tàu	03	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			số 52, p. 72-75	2017
10	Suggetstion for improving Vietnam laws on marine environment protection from contamination caused by ship's garbage Link: https://iiste.org/Journals/index.php/JLPG/article/view/42033/43276	02		Journal of Law, Policy and Globalization, ISSN 2224 - 3240 (print), 2224 - 3259 (online)			Vol.72, p.46-50	2018
11	Basic elements of compensation for oil pollution damage caused by ships	04	X	Journal of Marine Science and Technology, ISSN 1859 - 316X			No. 56, p. 47-50	2018
12	Bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu trong sự cố tràn dầu Hebei Spirit và bài học cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			số 57, p.93-98	2019
13	Đánh giá việc thực thi công ước CLC trong sự cố tràn dầu Erika	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			số 58, p. 101-104	2019
14	Đạo luật ô nhiễm dầu của Mỹ và liên hệ tới Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			số 60, p.97-102	2019

15	Đánh giá mối liên hệ giữa công ước Bunker và CLC trong việc bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu do tàu gây ra	04	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			số tháng 10/2019, p.124-127	2019
16	Một nghiên cứu về chế độ trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu: sự khác biệt giữa OPA và CLC	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (B), ISSN 1859-4794			Tập 61 - số 10, p.38-43	2019
17	Đánh giá việc thực thi công ước Bunker 2001 về bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu nhiên liệu của tàu tại một số quốc gia thành viên	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Số 34, p.10-15	2019
18	Quy định và giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí do tàu biển gây ra tại Việt Nam	01	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			số tháng 11/2019, p.111-114	2019
19	Civil liability for oil pollution damage caused by ships: Chinese legal system and reference to Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2019.1699285	01	X	Cogent Business and Management, ISSN 2331-1975	ISI (ESCI); Scopus (Q2)		Volume 06, Issue 1	2019
20	International laws on oil pollution caused by ships and their enforcement in Vietnam DOI: https://doi.org/10.3	01	X	Journal of Southwest Jiaotong University, ISSN: 0258-2724	Scopus, (Q2)		Vol 55, No.2	2020

	5741/issn.0258-2724.55.2.55							
21	Khung pháp lý và giải pháp quốc tế nhằm ngăn chặn cướp biển Somalia gia đoạn 2005 - 2015	03	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Số 36, p.92-96	2020
22	Chế độ trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu tàu: vai trò của các quốc gia trong việc thiết lập các quy tắc thống nhất toàn cầu	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			Số 63, p.116-122	2020
23	Những nguyên tắc bất biến trong quá trình phát triển của chế độ trách nhiệm pháp lý dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu từ tàu	04	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			Số 64, p.95-99	2020
24	Chế độ trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu tàu: sự phát triển của quy định về bồi thường thiệt hại môi trường	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			Số 64, p.88-94	2020
25	Civil liability for ship - source oil pollution damage: should Vietnam join FUND 1992? DOI: https://doi.org/10.1080/18366503.2020.1818964	02		Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs, Print ISSN: 1836-6503, Online ISSN: 2333-6498	Scopus, (Q2)		Volume 12, issue 4, p.259-263	2020
26	A Study of Compulsory Insurance for Civil Liability for Oil Pollution Damage Caused by Ships: What are the rules	01	X	Australian Journal of Maritime & Ocean Affairs, Print ISSN: 1836-6503, Online	Scopus, (Q2)		Volume 13, issue.2, p. 113-121	2021

	for small ships that have no formal obligations under the Convention? DOI: http://dx.doi.org/10.1080/18366503.2020.1834064			ISSN: 2333-6498				
27	Thực trạng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng kiểm an toàn tàu cá của Việt Nam	02	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			số tháng 06/2021, p.130-132	2021
28	Compulsory civil liability insurance, financial security: An integral component of compensation for ship-source oil pollution damage DOI: https://doi.org/10.1177/08438714211017067	01	X	International Journal of Maritime History, ISSN 0843-8714, Online ISSN: 2052-7756	ISI (ESCI), Scopus (Q3)		Volume 33, Issue 2, p.435-441	2021
29	Công ước quốc tế OPRC 1990: Sự cần thiết cho việc hợp tác ứng phó đối với ô nhiễm dầu trên biển của Việt Nam	01	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818			số tháng 09/2021, p.150-152	2021
30	Tác động của cướp biển đến hệ thống luật hàng hải quốc tế	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN 1859 - 316X			Số 68, p. 102-108	2021
31	Evaluating Vietnamese seafarer's competence: an empirical research from a multi-criteria approach DOI: https://doi.org/10.1	03		WMU Journal of Maritime Affairs, ISSN 1651-436X, Online ISSN: 1654-1642	ISI (ESCI), Scopus (Q2)		Volume 20, issue 4, p.413-433	2021

	007/s13437-021-00249-9							
32	Thực trạng và giải pháp nâng cao an toàn hàng hải trên tuyến luồng Quảng Ninh	02	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			Số tháng 3/2022, p.114-116	2022
33	Công ước HNS trong bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu trên biển	01	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			Số tháng 4/2022, p.142-144	2022
34	Thực trạng và các giải pháp nâng cao việc ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển trong hoạt động tự do hàng hải trên vùng biển Việt Nam	01	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			Số tháng 5/2022, p.180-182	2022
35	Một nghiên cứu về chế độ trách nhiệm pháp lý đối với thiệt hại ô nhiễm dầu trên biển: Sự cố nổ giàn khoan dầu Deepwater Horizon	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859 - 316X			Số 73, p.99-103	2023
36	Vai trò của UNCLOS trong việc kiểm soát ô nhiễm dầu tàu trên các vùng biển khác nhau	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859 - 316X			Số 75, p.88-93	2023
37	Bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu từ tàu biển: Thủ tục yêu cầu bồi thường có thực sự là phức tạp?	01	X	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859 - 316X			Số 76, p.86-89	2023
38	The 2001 Bunker Convention: Needs for Completing Civil Liability Regime for Oil Pollution Damage	04	X	Journal of Maritime Research, ISSN: 1697-4840, E-ISSN:1697-	Scopus (Q2)		Vol 21- No.1, p.188-192	2024

	Caused by Ships Link: https://www.jmr.unican.es/index.php/jmr/article/view/801/816			9133				
39	Marine Pollution Caused by Ships: The Role of International Legal for Controlling Marine Pollution in Vietnam Link: https://www.jmr.unican.es/index.php/jmr/article/view/893/880	01	X	Journal of Maritime Research, ISSN: 1697-4840, E-ISSN:1697-9133	Scopus (Q2)		Vol 21- No.2, p.326-338	2024
40	The Impact of the Flag of Convenience Regime into Shipping Industry Link: https://www.jmr.unican.es/index.php/jmr/article/view/949/935	01	X	Journal of Maritime Research, ISSN: 1697-4840, E-ISSN:1697-9133	Scopus (Q2)		Vol 21- No.3, p.280-284	2024
41	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao an toàn hàng hải cho đội tàu VR-SB Việt Nam	01	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			Số tháng 3/2025, p.119-121	2025
42	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đội tàu biển Việt Nam	02	X	Tạp chí Xây Dựng, ISSN: 2734-9888			Số tháng 04/2025 p.260-262	2025

- Trong đó: **07** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS, số thứ tự: 19 – 20 – 26 – 28 – 38 – 39 – 40.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải	Tham gia	Quyết định số: 383/QĐ-CHVN ngày 16/3/2023	Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)	Thông tư số 57/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023, Quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải	
2	Chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Tham gia	Quyết định số: 231/QĐ-CĐTND ngày 08/3/2024	Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)	Thông tư số 64/2024/TT-BGTVT ngày 31/12/2024, Quy định về nội dung, chương trình đào tạo, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Văn Tân